

Bài 7: Anh Trai

Thứ Hai: Tập Đọc



Nhân dịp lễ Giáng Sinh, Nhân được anh trai tặng một chiếc xe hơi.

Vừa ra khỏi văn phòng Nhân thấy một cậu bé đang đi vòng quanh chiếc xe với vẻ mặt rất ngưỡng mộ.

Cậu bé hỏi:

– Đây là xe của anh à?

Nhân gật đầu:

– Anh trai anh tặng nhân dịp Giáng Sinh đây!

Cậu bé lấy làm kinh ngạc:

– Ôi, giá mà em được là người anh như vậy.

Nhân nhìn cậu bé một cách đầy ngạc nhiên, và trong phút bốc đồng, anh nói:

– Em có muốn đi chơi trên chiếc xe của anh không?

– Ồ vâng, em rất muốn.





Sau một lúc đi lòng vòng, cậu bé quay sang với đôi mắt ngời sáng:

– *Anh có thể lái xe tới nhà em được không?*

Nhân mỉm cười và nghĩ cậu bé muốn cho những người hàng xóm thấy cậu về nhà trên một chiếc xe hơi sang trọng, nhưng anh đã nhầm khi nghe cậu bé đề nghị:

– *Anh đậu xe ở chỗ bậc thang này đợi em nhé.*

Một lúc sau Nhân thấy cậu bé bé theo một đứa em tàn tật và chỉ vào chiếc xe:

– *Một ngày nào đó anh sẽ tặng em một chiếc xe như thế, và em sẽ thấy mọi thứ trong dịp Giáng Sinh thật tuyệt vời như những gì anh vẫn kể với em.*

Nhân bế cậu bé tàn tật lên xe, và cả ba bắt đầu một chuyến đi chơi Giáng Sinh thật đáng nhớ. Giáng Sinh năm đó Nhân mới thật sự hiểu: *Khi đem hạnh phúc đến cho người khác, ta sẽ là người hạnh phúc hơn cả.*



Chú Thích

Ngưỡng mộ: <i>admire</i>	Kinh ngạc: <i>amazed</i>
Bốc đồng: <i>impetuous</i>	Ngời sáng: <i>bright</i>
Đề nghị: <i>suggest</i>	Tàn tật: <i>handicap</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ai đã tặng cho Nhân chiếc xe hơi, và tặng vào dịp nào?

2. Cậu bé đã nói gì khi Nhân nói là chiếc xe hơi đó do anh trai của Nhân tặng?

3. Tại sao cậu bé muốn Nhân lái xe về nhà của cậu bé?

4. Cậu bé hứa với người em tàn tật những gì?

5. Vì sao Giáng Sinh năm đó đáng nhớ cho Nhân?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- _____ 1. Nhân dịp lễ Giáng Sinh, Nhân được anh trai **tặng** một chiếc xe hơi. Từ “**tặng**” có nghĩa là:
- a. Cho. b. Đòi. c. Giật.
- _____ 2. Vừa ra khỏi văn phòng Nhân thấy một cậu bé đang đi vòng quanh chiếc xe với vẻ mặt rất **nguỡng mộ**. Từ “**nguỡng mộ**” có nghĩa là:
- a. Chê bai. b. Khâm phục, coi trọng. c. Khinh khi, coi thường.
- _____ 3. Cậu bé lấy làm **kinh ngạc**... Từ “**kinh ngạc**” có nghĩa là:
- a. Dùng trí óc để tưởng tượng. b. Lấy làm lạ, ngoài sự tưởng tượng. c. Sợ hãi.
- _____ 4. Nhân nhìn cậu bé một cách đầy ngạc nhiên, và trong phút **bốc đồng**, anh nói... Từ “**bốc đồng**” có nghĩa là:
- a. Đột nhiên muốn làm, thiếu suy nghĩ. b. Làm trong sự tức giận. c. Suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi làm.
- _____ 5. ...anh đã nhầm khi nghe cậu bé **đề nghị**... Từ “**đề nghị**” có nghĩa là:
- a. Đồng ý. b. Đưa ra ý kiến. c. Hỏi ý kiến.
- _____ 6. ...em sẽ thấy mọi thứ trong dịp Giáng Sinh thật **tuyệt vời** như những gì anh vẫn kể với em. Từ “**tuyệt vời**” có nghĩa là:
- a. Rất hay. b. Rất tệ. c. Rất tốt đẹp, không có gì sánh được.

Thứ Ba: Thêm Dầu

(Đọc các câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dầu.)



*Vua ra khỏi van phòng Nhan
thấy một cậu bé đang đi vòng
quanh chiếc xe voi ve mat rat
nguơng mo.*



*Nhan mỉm cười và nghĩ cậu bé
muốn cho những người hàng
xóm thấy cậu ve nha trên một
chiếc xe hơi sang trọng.*



*Khi đem hạnh phúc đến cho
người khác, ta sẽ là người hạnh
phúc hơn cả.*

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



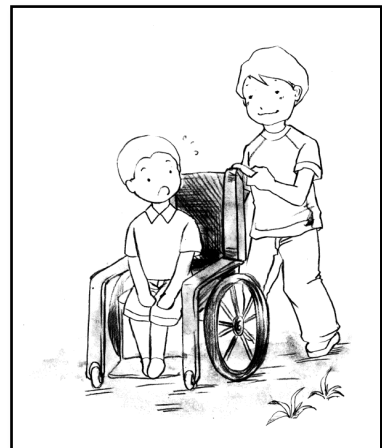
Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Nhãn dịp lễ Giáng Sinh, Nhân đượ anh chai tặng một chiếc xe hơi. (3 lỗi)

Một ngài nào đó anh sẽ tặng em một chiếc xe như thế, và em sẽ thấy mọi thứ trong dịp Giáng Sinh thật tiết vời. (4 lỗi)



Thứ Năm: Tập Làm Văn – Miêu Tả Sự Vật

Áp dụng kỹ thuật trên đây, hãy chọn một trong những đề sau và thực tập miêu tả bằng những đoạn văn chừng 5 dòng:

- Khu xóm em đang ở.
- Cái tủ hay kệ trong phòng.
- Cái bàn học của em.

LIỆT KÊ

MIÊU TẢ

Dùng những chi tiết trong bảng Liệt Kê/Miêu Tả để viết thành một đoạn văn khoảng 5 dòng:

Lined writing area consisting of 21 horizontal lines for composing a paragraph.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Loại mới nhất:	<i>latest model</i>	Máy chụp hình:	<i>camera</i>
Tính năng:	<i>features</i>	Liên lạc:	<i>contact</i>

Mẹ mới mua cho Đào cái điện thoại di động mới. Đào khoe với Hồng...

Hồng: Cái điện thoại đó xinh thiệt.
That's a really cute phone.

Đào: Ừ, cái điện thoại này là loại mới nhất đó. Nó có máy chụp hình; bạn có thể dùng nó để lên mạng; và nó còn có nhiều những tính năng khác nữa.

Yeah, it's the latest model. It's got a camera; you can access the internet; and there are lots of other features.

Hồng: Đào mua nó bao nhiêu vậy?
How much did you buy it for?

Đào: Đào không biết nữa. Mẹ Đào mua cho Đào.
I don't know. My mother bought it for me.

Hồng: Mẹ của Đào tốt vậy.
That was really nice of her.

Đào: Có lẽ vậy, nhưng thực sự mẹ Đào muốn Đào có điện thoại để liên lạc với Đào bất cứ lúc nào. Mẹ Đào gọi Đào hoài à.
It was I suppose, but in reality my mom wants me to have it so that she can contact me anytime. She calls me all the time.



Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Received:	<i>nhận</i>	Text:	<i>tin nhắn</i>
Services:	<i>dịch vụ</i>	Expensive:	<i>mắc</i>

Did you receive my text?

I don't have text services.

My mom said it's too expensive, and I don't need it.

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____